

LỜI TỰA

Tập sách Địa Lý Trị Sọan Phú của Cao Trung.

Ta đã biết địa lý có 2 phần: Loan đầu và Lý khí. Loan đầu là những gì thực tiễn của khoa địa lý mà ta có thể trông thấy trực tiếp trên đất đai nếu ta biết tìm nó.

Lý khí là phần trừu tượng áp dụng các công thức Lý học Đông phương vào khoa địa lý để đưa đến kết quả tốt đẹp hơn.

Bộ địa lý Vi sư pháp vừa xuất bản năm 1996 đã cho ta biết vững vàng về Loan Đầu.

Bộ này, bộ Địa Lý Trị Sọan Phú phải đưa ta đến phần Lý khí, là phần có thể nói rất khó vì nó áp dụng nhiều công thức của nhiều bộ môn của Lý học Đông phương như Hà Đồ, Lạc Thư, các quẻ của Chu dịch, của Nhâm độn, của Giáp độn, của Lịch số, của Thiên văn v.v...

Mấy ai đã học hết các bộ môn kia nên Lý khí xưa nay vẫn được coi là mơ hồ và khó hiểu.

Những áp dụng chân chính thì rất hay nhưng bên cạnh nó lại thường kèm theo một số áp dụng man thư do một số man thư muốn giữ độc quyền của khoa địa lý bày đặt ra để làm lạc lối người học địa lý. Các cụ cho biết là Vua Hồng Vũ nhà Minh muốn giữ độc quyền khoa địa lý cho Hoàng tộc, nên có thuê một số man thư viết thêm nhiều áp dụng man thư cho người sau học để lạc vào rừng lý khí man thư mà không có thể giỏi và không làm đúng được.

Lý khí tuy có lẫn man thư nhưng nếu là chân thư thì lại là phần rất quan trọng của khoa địa lý nếu ta nắm vững loan đầu và biết tránh cái sai của man thư.

Vậy học địa lý không thể bỏ lý khí được mà chỉ cần tránh lý khí man thư mà thôi.

Về phần lý khí của bộ sách này chúng tôi đã cố gắng trình bày thật rõ rệt, bỏ đi những điều gì mơ hồ như phần nhiều các sách địa lý khác đã làm từ xưa đến nay.

Ngoài ra chúng tôi cũng vẽ rất nhiều đồ hình để giải thích cho dễ hiểu và cho đỡ sai lầm.

Cuối sách này chúng tôi cũng tiếp tục trình bày thêm một số đất kết Cao Biền.

Bộ trước, bộ địa lý vi sư pháp đã trình bày các kiểu đất kết của Cao Biền trong 9 Phủ huyện thuộc tỉnh Hà Đông và Hà Nội.

Bộ này tiếp tục trình bày những đất kết Cao Biền trong ba tỉnh: Sơn Tây, Vĩnh Phúc Yên và Phú Thọ.

CAO TRUNG

CHƯƠNG 1 ĐỊA LÝ TRỊ SOẠN PHÚ

Hướng dẫn

Đây là các câu phú mô tả những công thức, những cách cục tốt, xấu của các cuộc đất. Cũng như trong Tử Vi có các câu phú mô tả các cách cục xấu tốt của lá số Tử Vi. Phần địa lý trị soạn phú này có trên 200 câu, trình bày các yếu tố khác nhau của huyết kết. Không bắt buộc một ngôi đất phải có tất cả những gì hay, tốt của tất cả các câu phú này, nhưng càng nhiều càng tốt.

Các câu phú, có câu nói về hành long, là nói về long mạch đi từ tổ sơn đến huyết trường.

Có câu nói về huyết trường và những điều kiện tốt của huyết trường như tiền quan, hậu quý. v.v...

Có câu nói về tay long, tay hổ ôm vòng hai bên huyết trường như thế nào mới là tốt, mới là kín đáo che gió cho huyết trường.

Hoặc ngoài long hổ còn có điều nữa thì tốt ra sao.

Có câu nói về Ấn như bàn giấy trước huyết trường, án nga mi thì sinh con gái đẹp, án bái tướng thì làm lớn.

Ấn là thành phần của Chu tước vì Chu tước là các gò đồng đứng trước, huyết trường.

Có câu nói về Thành quách bao quanh nơi cuộc đất, chứng tỏ đó là đất kết lớn.

Có câu nói về Huyền Vũ sau huyết trường là nơi dự trữ khí mạch để cung cấp khí mạch cho huyết trường.

Huyền vũ càng đầy đặn càng tốt. Đầy đặn nhưng phải cúi đầu xuống huyết trường mới được, còn như đầy đặn mà đứng thẳng cũng không tốt.

Phần Địa lý trị soạn phú này dài nếu so với các Chương khác. Vì nhiều quá khó nhớ, khó lĩnh hội, và mau chán dù hay nên chúng tôi phải chia nó ra làm 7 Phần Chương và đánh số từ 1-1 đến 1-7.

Dưới đây là bắt đầu chương 1-1.

CHƯƠNG 1-1 ĐỊA LÝ TRỊ SOẠN PHÚ

Câu 1: Địa lý đa đoan, lý quy nhất yếu, quý cục quý ứng, thực bất khả sai. Tiện cách tiện ứng, tín bất vu hỹ.

Dịch (1) Địa lý đa đoan mà chung quy có một lý, quý cục quý ứng không thể sai lầm. Tiện cục tiện ứng thực là dùng vậy.

Câu 2: Càn Sơn Càn hướng thủy lưu Càn, Thiên Ất cao phong xuất trạng nguyên.

Câu 3: Tồn sơn, Tồn hướng thủy lưu Tồn, Chấn Canh kỳ cổ quan ngoại khốn.

Dịch (2) Càn sơn, Càn hướng nước cũng chảy về Càn mà Thiên Ất (hướng Tuất) có núi cao thì phát trạng nguyên.

Dịch (3) Tồn sơn nước cũng chảy về Tồn mà phương Chấn Canh có cờ trống thì trấn thủ biên cương.

Câu 4: Hậu đầu sơn tư phương tượng, tài hóa nhật, tích.

Câu 5: Diện tiền sơn như đốn bút, hào kiệt thời sinh.

Dịch (4) Hậu đầu sơn như kết vuông, tiền của ngày một nhiều.

Dịch (5) Diện tiền sơn như ngòi bút, hào kiệt phát sinh lắm.

Câu 6: Quý tiện quan ư Đoài vị, thọ yếu hệ ư Càn phương
Dịch (6) Quý tiện quan hệ ở phương Đoài, thọ yếu quan hệ ở phương Càn.
Giải thích (6) cung Đoài chủ quý, cung Càn chủ thọ.

Câu 7: Huyền Vũ sơn hoành hậu, nam nữ thọ xương

Câu 8: Chu tước thủy trường thanh, tử tôn thanh tú.

Dịch (7) Huyền vũ sơn hùng hậu, trai gái thọ trường.

Dịch (8) Chu tước thủy trong sạch, con cháu thanh tú.

Giải thích (7) Huyền vũ nếu cao dày là có chứa nhiều khí mạch cho huyết trường, làm cho huyết trường nhiều khí mạch nên dày dặn xung mãn. Con cháu sẽ khỏe mạnh sống lâu.

Giải thích (8) Chu tước là bao gồm tất cả những gì ở trước huyết trường như án, sa, diệu v.v... Câu này nói là nếu trước huyết có án, sa diệu và ở chỗ nước trong thì con cháu nhà đó sẽ thông minh.

Câu 9: Hạ sa thu tận nguyên đầu thủy, tử tôn mãi tận thế gian điền.

Câu 10: Khố tích ư Bính Dần chi vị, tử tôn các xuất phú gia ông

Dịch (9) hạ sa thu hết nước đầu nguồn, con cháu mua cả ruộng thế gian.

Dịch (10) Kho chứa ở cung Bính, Dần, con cháu đều phú gia.

Giải thích (9) Câu này hơi khó giải thích, vậy trước tiên ta phải nhớ là: những gò đống trước và xung quanh huyết trường đều được gọi là sa.

Ở đây nói về đầu long hồ gần huyết trường nhất cũng là sa nhưng được gọi là hạ sa. Hai hạ sa ở đầu long, hồ này rất quan trọng, vì hạ sa gần nhất thu khí, gần khí cho có huyết kết và cái hạ sa bên kia, xa hơn thu thủy cho có tiền của.

Ở huyết kết hồi long cổ tổ thì có hạ sa thu khí rồi huyết lại quay lại (hồi long) thu được cả thủy từ đầu nguồn về, nên con cháu sẽ rất giàu, có đủ tiền mua được nhiều ruộng đất của thế gian. Vì vậy các thầy địa lý rất ham kiếm đất hồi long cổ tổ để được vừa giàu vừa sang.

Giải thích (10) Cung Bính hay cung Dần có gò, có núi lớn như cái kho, cái cút thóc thì con cháu sẽ giàu.

Câu 11: Diện tiền cận thủy như búi đao sơn túc mãn thương nhi nô mãn vũ.

Câu 12: Viễn thù đầu nhi cận tiếp mạch, hương quán chúng, nhi triền quán ban.

Dịch (11) Trước mặt gần nước, sau nữa xa hơn có núi, thì thóc đầy kho, nô bộc đầy nhà.

Dịch (12) Sa thủy đầu gần kề trán, ở làng bậc nhất ở triều đình thì ở đầu ban.

Giải thích (11) Trước huyết có nhiều nước, xa nữa mới tới núi thì thóc đầy kho, nô bộc đầy nhà.

Giải thích (12) Án gần huyết mà cú đầu trước huyết thì ở làng bậc nhất là tiên chỉ và nếu làm quan ở Triều đình thì cũng nhất triều (tể tướng, thủ tướng)

Câu 13: Án tiền vạn giáp, nhất hồ bá nặc.

Câu 14: Án hữu tam tiêm bút, nhất cử tam khôi.

Dịch (13) Trước án có vạn giáp sơn, một câu hồ trăm câu dạ.

Dịch (14) Ngoài án có 3 cây bút, một lần đi thi, đỗ tam khôi.

Giải thích (13) Tất cả những núi non trước huyết đều cú đầu châu vào huyết thì người được đất đó hồ một câu có trăm người dạ.

Giải thích (14) Trước án có một cây bút cũng đã học giỏi và đi thi đỗ cao rồi, thế mà trước án có những 3 cây bút thì khi đi thi không những đỗ cả 3 khoa, mà lại đỗ đầu nữa (Cụ Nguyễn Khuyến tục gọi là cụ Tam nguyên Yên Đổ, một lần đi thi đỗ đầu cả 3 khoa).

Đồng thời với cụ, có cụ nghề Vân Đình, là cụ Dương Khuê cũng đỗ đầu cả ba khoa nhưng phải thi nhiều lần. Hai cụ rất thân với nhau nên khi cụ Dương Khuê mất, cụ Nguyễn Khuyến có làm bài thơ phúng viếng rất nổi tiếng mở đầu có những câu:

Bác Dương thôi đã thôi rồi
Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta
Nhớ từ thuở đăng khoa ngày trước
Vấn sớm hôm tôi bác cùng nhau
Kính yêu từ trước đến sau v.v...
Rượu ngon không có bạn hiền
Không mua không phải không tiền không mua
Câu thơ nghĩ đắn đo muốn viết
Viết đưa ai, ai biết mà đưa

Hai cụ kính yêu nhau về tài học. Cụ Nguyễn Khuyến thường nói là tài học cụ Dương Khuê có thể thi một lần đỗ tam khôi như mình, tiếc thay cụ phải thi nhiều lần. Còn cụ Dương Khuê thì nói là cụ Nguyễn Khuyến xứng đáng thi đỗ tam khôi.

Một hôm cụ Nguyễn Khuyến lại thăm cụ Dương Khuê ở Vân đình trở về và cụ Dương Khuê đi theo tiễn đến bờ sông, trước khi cụ Nguyễn Khuyến lên thuyền xuôi về Yên Đổ, Bình Lục, Hà Nam. Tại bờ sông hai cụ thấy mấy bà vạch đít trắng hếu ngồi ã ã đồng. Cụ Yên Đổ liền đọc:

“Vân Đình hữu ý khuy toàn diện”. Câu này nghĩa đen là nếu cụ Vân Đình để ý thì có thể nhìn thấy tất cả bề mặt của các bà. Nghĩa bóng là nếu cụ Vân Đình cố gắng, có thể đi thi một lần đỗ đầu ba khoa.

Cụ Vân Đình liền đáp lại:

“Yên Đổ vô tình thức bán luân”

Nghĩa đen câu này là: Cụ Yên Đổ vô tình mà đã thấy nửa vành bánh xe của các bà. Nghĩa bóng là cụ Yên Đổ dù thi sơ sơ cũng đủ tài đỗ đầu cả 3 khoa.

Câu 15: Mộc sinh văn sĩ, Thổ vượng điền ngư, Kim chi thượng thư.

Câu 16: Thủy sinh lang địch. Thổ khai khẩu, phú gia địch quốc.

Dịch (15) Một phát văn tài, Thổ vượng ruộng trâu, Kim tới Thượng thư.

Dịch (16) Thủy phát lang cấp, Thổ mở miệng, giàu ngang nhà nước.

Giải thích (15) Đất kết hình mộc (nhỏ nhắn, dài) thì phát văn. Đất kết hình thổ (thô kệch) thì làm ruộng phát đạt. Đất hình kim (tròn đẹp) thì làm quan có thể đến thượng thư.

Giải thích (16) Đất hình thủy thì phát quan lang, huyết kết hình Thổ (vuông hay chữ nhật) mà khai Oa kết huyết thì giàu nhất nhì trong nước.

Câu 17: Mộc khai Oa, sĩ khô thiên hạ

Dịch (17) đất hình Mộc khai Oa kết huyết, sẽ đỗ đầu thiên hạ.

Câu 18: Quý cực phẩm, tại hồ tứ duy sơn ngật

Câu 19: Phú địch quốc, tại hồ cửu khúc thủy triều.

Dịch (18) Sang cực phẩm, do ở Tứ duy có núi mọc

Dịch (19) Giàu nhất nước, tại vì thủy có 9 khúc triều về.

Giải thích (18) Đất có núi cao trấn 4 phương cân đối (thuộc tứ duy) là:

- Càn (Tây bắc)

- Khôn (Tây nam)
- Cấn (Đông bắc) và
- Tốn (Đông nam) là đất quý cực phẩm.

Giải thích (19) Nước từ mình đường chảy ra thủy khẩu hay nước từ thủy khẩu chảy đi, nếu chảy khuất khúc tốt hơn chảy thẳng. Chảy khuất khúc đến 9 khúc là tốt nhất.

Câu 20: Sinh phong hầu, tử miếu thực, tại hồ ngũ khí triều nguyên.

Câu 21: Thiếu chi quý, lão đắc toàn, tại hồ bát phương bất động.

Dịch (20) Sống phong hầu, chết thành hoàng, bởi tại ngũ khí triều nguyên.

Dịch (21) Trẻ cực sang, già có của, do ư bát phương bất động.

Giải thích (20) Đất có ngũ khí triều nguyên là đất kết có huyết trường hình Thổ ở trung ương, Đông có hình mộc, Tây có hình Kim, Nam có hình Hỏa và Bắc có hình Thủy.

Giải thích (21) Huyết trường được che gió kín, 8 hướng đều không bị xuy vong.

Câu 22: Long tiêm phong, tử tôn tảo phát đặng khoa.

Câu 23: Hồ thủy đầu, gia môn đa sinh anh hùng

Dịch (22) Long có núi nhọn, con cháu sớm đặng khoa bằng.

Dịch (23) Hồ cú đầu, gia môn sinh lắm anh hùng.

Giải thích (22 – 23) Long tốt phải dài và nhỏ, hồ tốt phải cao và cú đầu.

Câu 24: Khảm, Cấn, Chấn vi tam nam: Tốn, Đoài, Ly vi tam nữ. Mỗ vị ứng, mỗ vị phát, mỗ vị khuyết tặc, mỗ vị suy.

Dịch (24) Khảm, Cấn, Chấn là 3 trai; Tốn Ly Đoài là 3 gái. Ứng ngôi nào là phát ngôi đó; khuyết ngôi nào thì suy ngôi đó.

Câu 25: Sĩ khôi thiên hạ, tại hồ bút giá xám vân.

Câu 26: Sĩ trúng thiếu niên, tại hồ bút sáp đảo địa.

Dịch (25) Đỗ đầu thiên hạ là do giá bút ngất tầng mây.

Dịch (26) Đặng khoa tuổi trẻ là do bút mọc cài mặt đất.

Giải thích (25 – 26) Bút đứng (bút cao tới mây) tốt hơn bút nằm (bút đảo địa).

Câu 27: Lục thống tam quâ, tại hồ liệt ấn liệt kiếm

Câu 28: Quyền thu vạn chúng, tại hồ bài cỏ bài chung

Dịch (27) Thống lĩnh ba quân, tại vì sẵn ấn, sẵn kiếm.

Dịch (28) Chỉ huy vạn chúng, tại vì có trống có chiêng.

Giải thích (27 – 28) Đất phát võ là làm lớn phải có chiêng trống và kiếm ăn.

Câu 29: Tam quân xuất trận anh hùng tướng

Câu 30: Lưỡng sĩ phù kiên trúng một nho

Dịch (29) Ba quân xuất trận, phát tay danh tướng

Dịch (30) Hai sĩ phò vai, sinh bậc túc nho.

Giải thích (29-30) Nếu thấy hai vai huyết trường có 2 quả gò là được cách lưỡng sĩ phù kiên. Đất có cách này sẽ sinh được con, cháu là nho sĩ có tài học thâm thúy.

CHƯƠNG 1 – 2**ĐỊA LÝ****TRỊ SOẠN PHÚ****(Tiếp theo)**

Hướng dẫn

Chương 1 chia làm 7 chương nhỏ (phân chương)

Đây là chương nhỏ thứ 2 (1 – 2) của Địa lý trị soạn phú bắt đầu từ câu 31 cho đến câu 60.

Câu 31: Thiên hán lĩnh giang tâm, đỉnh sinh hùng tướng

Câu 32: Hoa biểu hãn thủy khẩu, trấn tĩnh biên khu

Dịch (31) thiên hán trấn giữa sông, phát sinh hùng tướng.

Dịch (32) Hoa biểu ngăn thủy khẩu, trấn tĩnh biên khu.

Giải thích (31 – 32) Đây nói về thủy khẩu là thành phần rất quan hệ cho một cục đất kết. Thủy khẩu là cái gò đống hoặc đống đá, cù lao, chỗ thắt lại ngăn nước chảy, để đóng cửa giữ nội khí cho khỏi tán nên mới có đất kết.

Nói đến thủy khẩu người ta nghĩ đến người lính gác văn phòng, hoặc toàn lính gác những cơ sở lớn, hoặc nhiều toán lính gác các cung điện, dưới quyền chỉ huy của các cấp chỉ huy lớn nhỏ khác nhau. Nếu thủy khẩu có những tinh phong nhỏ như quy, sà hình thì gọi là cầm tinh trấn thủy khẩu. Những tinh phong ở thủy khẩu, lớn hơn như hình sư tử, voi, lân... ta gọi là thú tinh trấn thủy khẩu.

Nếu có cái sơn đứng cao như canh gác thủy khẩu thì gọi là Hãn môn hay Thiên hán hoặc Hồng kỳ. Nếu thủy khẩu có 1 cái hay 2 sơn hình mộc tinh (hình dài) thì gọi là Hoa biểu trấn thủy khẩu. Những Thiên hán, Hoa biểu hay Hồng kỳ do long mạch từ Thiếu tổ sơn kéo đến trấn thủy khẩu thường là đất lớn, hay phát sinh hùng tướng hay những vị lãnh trấn tĩnh biên khu. Câu phú 31 – 32 trên nói về loại thủy khẩu lớn này.

Câu 33: Văn chương quán thế, tại hồ quỷ hậu sử thôi.

Câu 34: Tinh nhuệ bạt luân, tại hồ thần đồng tiền lập.

Dịch (33) Văn chương quán thế, tại vì đuôi chuột đằng sau (đây nói về hậu quỷ).

Dịch (34) Tinh nhuệ hơn đời, tại vì thần đồng ở đằng trước (đây nói về tiền quan).

Giải thích (33-34) Đất có tiền quan, hậu quỷ rất dễ sinh những nhân tài hơn đời.

Câu 35: Văn chương quán xuất, tại hồ thủy diệu ấn phù

Câu 36: Vũ dũng đỉnh sinh, tại hồ mao phương kiếm lập.

Dịch (35) Văn chương lừng lẫy, ấn nổi mặt nước sui nên.

Dịch (36) Võ tướng phát sinh, kiếm tại mao phương hợp cách.

Giải thích (35-36) Ấn nổi mặt nước phát văn tốt hơn ấn trên cạn.

Kiếm phương Chấn, Canh là hợp cách về võ, nên dễ phát lớn về ngành võ.

Câu 37: Sơn kiến tam thai, vị cư Tể tướng

Câu 38: Sơn hình tứ thú, đa xuất phú ông

Dịch (37) Sơn hiệu tam thai, làm quan Tể tướng.

Dịch (38) Sơn hình tứ thú, sản xuất phú ông.

Giải thích (37-38) Chứng ứng hình tam thái là quả núi hay quả gò có 3 chỏm nhọn cao vút lên (giữa cao, 2 bên thấp) nên làm quan đến tể tướng. Còn chứng ứng hình thô kệch, to như con thú chỉ sản xuất ra nhà giàu, làm ruộng, ăn to vác nặng.

Câu 39: Tịch mạo ỷ lập diên tiền. Đông cung thì giảng.

Câu 40: Mịch đầu ỷ cứ huyết hậu, lưỡng dịch, thừa ân
Dịch (39) Tịch mạo nơi trước huyết. Thị giảng đông cung.
Dịch (40) Mãn trướng tựa sau lưng, thừa ân cửu bệ.

Câu 41: Tiền miên cung, hậu khai trướng, chân quý vô nghi.

Câu 42: Nội bế thành, ngoại mật quách, phong hầu tại thử
Dịch (41) Trước ôm lại, sau khai trướng (sau ôm lên) thực là quý nhất.
Dịch (42) Trong bế thành, ngoài mật quách, tất phải phong hầu.

Giải thích (41) Tiền miên cung là trước ôm lại. Hậu khai trướng là sau khai trướng ôm lên. Đó là cách thế tốt. Trước sau phải như thế mới có huyết kết. Và hai bên Long hổ cũng phải bao che nữa mới được.

Giải thích (42) khi nào thấy nội cuộc có Thành và ngoại cuộc có Quách từ Thiếu hoặc Thái tổ sơn về ôm bên ngoài hết tầng này đến tầng khác nữa thì đó là đất lớn, đất được phong hầu.

Câu 43: Nga my kiến ư Tốn cung, khuynh thành quốc sắc.

Câu 44: Liên châu khởi ư Đoài vị, nội điện cung phi
Dịch (43) Nga my hiện ở Tốn cung, khuynh thành quốc sắc.
Dịch (44) Liên châu khởi ở Đoài vị, nội điện cung phi.
Giải thích (43) Hình nga my (như nửa vành trăng) ở Tốn cung có con gái là trang quốc sắc.
Giải thích (44) Như chuỗi châu (tròn nhỏ liền nhau) ở cung Đoài thì có con gái làm phi.

Câu 45: Trang đài ư hiệu khiết diệc nhiên.

Câu 46: Dậu, Tốn chi lai long diệc thị.
Dịch (45) Trang đài, thanh giá cố nhiên.
Dịch (46) Dậu, Tốn lai long cũng vậy.
Giải thích (45-46) Lai long ở Dậu hay ở Tốn có sa hình liên châu hay hình bán nguyệt thì con gái cũng là bậc trang đài, thanh khiết như tả ở câu phú 43 – 44 ở trên.

Câu 47: Long liên châu, hổ đới ấn, khoa mục tự kỳ.

Câu 48: Tả nghịch sa, hữu thủy nhiều, phú quý bất dịch
Dịch (47) Long liên châu, hổ đeo ấn, khoa mục hẹn ngày.
Dịch (48) Tả biên sa, hữu thủy triều, giàu sang vô dịch.
Giải thích (47-48) Câu 45-46 nói về sa tốt cho nữ giới, bây giờ câu 47-48 nói về sa tốt cho nam giới và cho biết là nếu trên tay long hay tay hổ có tinh phong hiện lên như chuỗi châu hay như đeo ấn thì con trai học giỏi hễ đi thi là đỗ cao.